

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4236/QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG BỐ CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC NHẬN CHUYỂN GIAO GỖ, LÂM SẢN, ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT THUỘC DANH MỤC LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM, PHỤ LỤC CITES LÀ TANG VẬT, VẬT CHỨNG HOẶC DO CHỦ SỞ HỮU TỰ NGUYỆN CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CHO NHÀ NƯỚC

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Xét đề nghị của Cục trưởng các Cục: Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và Thủy sản và Kiểm ngư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh sách cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường được nhận chuyển giao gỗ, lâm sản, động vật, thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, Phụ lục CITES là tang vật, vật chứng hoặc do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước tại các Phụ lục kèm theo.

Danh sách cơ quan quản lý chuyên ngành được đăng tải công khai tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Định kỳ 03 năm một lần hoặc khi cần thiết, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Cục Thủy sản và Kiểm ngư và các đơn vị có liên quan tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của cơ quan quản lý

chuyên ngành, trình Bộ trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung Danh sách cơ quan quản lý chuyên ngành quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ quan quản lý chuyên ngành quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Q. Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến;
- Cục BTTN&ĐDSH;
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- Văn phòng Bộ (để đăng website của Bộ);
- Lưu: VT, LNK.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Quốc Trị

PHỤ LỤC I:

DANH SÁCH CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC NHẬN CHUYỂN GIAO GỖ, LÂM SẢN, ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT THUỘC DANH MỤC LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM, PHỤ LỤC CITES LÀ TANG VẬT, VẬT CHỨNG HOẶC DO CHỦ SỞ HỮU TỰ NGUYỆN CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CHO NHÀ NƯỚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4236/QĐ-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên cơ quan	Địa chỉ	Tài sản tiếp nhận	Mục đích sử dụng tài sản
1	Trường Đại học Lâm nghiệp	Xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội	Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ ván, ván mỏng và lâm sản ngoài gỗ	Thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học
2	Viện Điều tra, Quy hoạch rừng	Xã Thanh Trì, thành phố Hà Nội	- Mẫu vật động vật, thực vật đã chết và sản phẩm của chúng. - Gỗ.	Bảo quản, phục vụ trưng bày, học tập, nghiên cứu
3	Viện Nghiên cứu Hải sản	Số 224, phố Lê Lai, phường Ngô Quyền, thành phố	Mẫu vật khô (cá thể còn nguyên vẹn) của	Trưng bày (mẫu vật bảo tàng)

		Hải Phòng	các loài: - Rùa biển, thú biển. - Động vật chân bụng. - San hô cứng. - Cá biển thuộc Phụ lục CITES. - Loài thủy sản khác thuộc Phụ lục CITES.	
4	Vườn quốc gia Cúc Phương	Xã Cúc Phương, tỉnh Ninh Bình	Động vật, thực vật sống (Danh sách kèm theo)	- Cứu hộ, nuôi, tái thả về tự nhiên (động vật). - Bảo tồn, nhân giống (thực vật).
5	Vườn quốc gia Ba Vì	Xã Suối Hai, thành phố Hà Nội	Thực vật sống (Danh sách kèm theo)	Bảo tồn
6	Vườn quốc gia Bạch Mã	Xã Phú Lộc, thành phố Huế	- Động vật sống (Danh sách kèm theo). - Mẫu vật, tiêu bản các loài động vật có phân bố tại Vườn quốc gia Bạch Mã. - Gỗ.	- Cứu hộ, nuôi, tái thả về tự nhiên (động vật sống). - Trưng bày tại bảo tàng của Vườn, phục vụ tham quan và giáo dục, tuyên truyền (mẫu vật, tiêu bản động vật). - Làm mẫu nhận dạng loài, nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường, trưng bày tại bảo tàng (gỗ).
7	Vườn quốc gia Cát Tiên	Xã Đak Lua, tỉnh Đồng Nai	Động vật sống (Danh sách kèm theo)	Cứu hộ, bảo tồn, tái thả về tự nhiên

PHỤ LỤC II:

DANH SÁCH TÀI SẢN CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH THUỘC BỘ
 NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CÓ KHẢ NĂNG TIẾP NHẬN
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4236/QĐ-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của
 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

TT	Loại tài sản	
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học
A	VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG	
I	ĐỘNG VẬT SỐNG	
1.1	Các loài Linh trưởng nguy cấp, quý, hiếm	
1	Voọc mõng trắng	<i>Trachypithecus delacouri</i>
2	Voọc đen hà tĩnh	<i>Trachypithecus hatinhensis</i>
3	Voọc xám	<i>Trachypithecus crepusculus</i>
4	Voọc cát bà	<i>Trachypithecus poliocephalus</i>
5	Voọc đen má trắng	<i>Trachypithecus francoisi</i>
6	Voọc bạc đông dương	<i>Trachypithecus germaini</i>
7	Voọc mũi hếch	<i>Rhinopithecus avunculus</i>
8	Voọc bạc trường sơn	<i>Trachypithecus margarita</i>
9	Chà vá chân nâu	<i>Pygathrix nemaeus</i>
10	Chà vá chân xám	<i>Pygathrix cinerea</i>
11	Chà vá chân đen	<i>Pygathrix nigripes</i>
12	Vượn đen má trắng	<i>Nomascus leucogenys</i>
13	Vượn siki	<i>Nomascus siki</i>
14	Vượn má vàng trung bộ	<i>Nomascus annamensis</i>
15	Vượn má vàng	<i>Nomascus gabriellae</i>
16	Vượn cao vít	<i>Nomascus nasutus</i>
17	Vượn đen tuyền	<i>Nomascus concolor</i>
18	Cu li lớn	<i>Nycticebus bengalensis</i>
19	Cu li nhỏ	<i>Xanthonycticebus pygmaeus (Nycticebus pygmaeus)</i>
20	Khỉ mặt đỏ	<i>Macaca arctoides</i>
21	Khỉ mốc	<i>Macaca assamensis</i>
22	Khỉ vàng	<i>Macaca mulatta</i>
1.2	Thú ăn thịt và Tê tê	
1	Tê tê java	<i>Manis javanica</i>
2	Tê tê vàng	<i>Manis pentadactyla</i>

3	Cây tai trắng	<i>Arctogalidia trivirgata</i>
4	Cây mực	<i>Arctictis binturong</i>
5	Cây gấm	<i>Prionodon pardicolor</i>
6	Cây giông	<i>Viverra zibetha</i>
7	Cây giông đốm lớn	<i>Viverra megaspila</i>
8	Cây hương	<i>Viverricula indica</i>
9	Cây móc cua	<i>Herpestes urva</i>
10	Cây vằn	<i>Chrotogale owstoni</i>
11	Cây vòi hương	<i>Paradoxurus hermaphroditus</i>
12	Cây vòi mốc	<i>Paguma larvata</i>
13	Cây lông tranh	<i>Herpestes javanicus</i>
14	Chồn bạc má bắc	<i>Melogale moschata</i>
15	Chồn bạc má nam	<i>Melogale personata</i>
16	Chồn họng vàng	<i>Martes flavigula</i>
17	Lửng lợn	<i>Arctonyx collaris</i>
18	Triết bụng vàng	<i>Mustela kathiah</i>
19	Triết chỉ lưng	<i>Mustela strigidorsa</i>
20	Hổ	<i>Panthera tigris</i>
21	Báo hoa mai	<i>Panthera pardus</i>
22	Báo lửa	<i>Catopuma temminckii</i>
23	Báo gấm	<i>Neofelis nebulosa</i>
24	Mèo rừng	<i>Prionailurus bengalensis</i>
25	Mèo cá	<i>Prionailurus viverrinus</i>
26	Mèo gấm	<i>Pardofelis marmorata</i>
27	Mèo ri	<i>Felis chaus</i>
28	Cáo lửa	<i>Vulpes vulpes</i>
29	Chó rừng	<i>Canis aureus</i>
30	Lửng chó	<i>Nyctereutes procyonoides</i>
31	Sói đỏ	<i>Cuon alpinus</i>
32	Rái cá lông mũi	<i>Lutra sumatrana</i>
33	Rái cá lông mượt	<i>Lutrogale perspicillata</i>

34	Rái cá thường	<i>Lutra lutra</i>
35	Rái cá vuốt bé	<i>Aonyx cinerea</i>
1.3 Rùa cạn và rùa nước ngọt		
1	Rùa đầu to	<i>Platysternon megacephalum</i>
2	Rùa hộp lưng đen	<i>Cuora amboinensis</i>
3	Rùa hộp trán vàng (Rùa hộp trán vàng miền bắc)	<i>Cuora galbinifrons</i>
4	Rùa hộp bua-rê (Rùa hộp trán vàng miền trung)	<i>Cuora bourreti</i>
5	Rùa hộp việt nam (Rùa hộp trán vàng miền nam)	<i>Cuora picturata</i>
6	Rùa đẹp (Rùa hộp ba vạch)	<i>Cuora cyclornata</i>
7	Rùa sa nhân	<i>Cuora mouhotii</i>
8	Rùa đất âu-ham (Rùa đất sê-pôn)	<i>Cyclemys oldhamii</i>
9	Rùa đất pulkin	<i>Cyclemys pulchristriata</i>
10	Rùa đất atripon	<i>Cyclemys atripon</i>
11	Rùa đất spengler	<i>Geoemyda spengleri</i>
12	Rùa đất lớn	<i>Heosemys grandis</i>
13	Rùa răng	<i>Heosemys annandalii</i>
14	Rùa ba gờ	<i>Malayemys subtrijuga</i>
15	Rùa trung bộ	<i>Mauremys annamensis</i>
16	Rùa câm	<i>Mauremys mutica</i>
17	Rùa cổ sọc	<i>Mauremys sinensis</i>
18	Rùa bốn mắt	<i>Sacalia quadriocellata</i>
19	Rùa cổ bự	<i>Siebenrockiella crassicollis</i>
20	Rùa núi vàng	<i>Indotestudo elongata</i>
21	Rùa núi viền	<i>Manouria impressa</i>
22	Giải khổng lồ	<i>Pelochelys cantorii</i>
23	Cua đỉnh (Ba ba nam bộ)	<i>Amyda ornata</i> [1]
24	Ba ba gai	<i>Palea steindachneri</i>
25	Ba ba yếm đốm	<i>Pelodiscus variegatus</i>
1.4 Chim hoang dã		

1	Công	<i>Pavo muticus</i>
2	Gà lôi lam mào trắng	<i>Lophura edwardsi</i>
3	Gà lôi trắng	<i>Lophura nycthemera</i>
4	Gà lôi hồng tía	<i>Lophura diardi</i>
5	Gà tiền mặt vàng	<i>Polyplectron bicalcaratum</i>
6	Diều hoa miến điện	<i>Spilornis cheela</i>
7	Cao cát bụng trắng	<i>Anthracoceros albirostris</i>
8	Đại bàng đầu nâu	<i>Aquila heliaca</i>
9	Gà rừng	<i>Gallus gallus</i>
1.5 Động vật hoang dã khác		
1	Trăn đất	<i>Python bivittatus</i> [2]
2	Kỳ đà vân	<i>Varanus nebulosus</i> [3]
3	Lợn rừng	<i>Sus scrofa</i>
4	Rồng đất	<i>Physignathus cocincinus</i>
5	Nhím đuôi ngắn	<i>Hystrix brachyura</i>
6	Don	<i>Atherurus macrourus</i>
7	Nai	<i>Rusa unicolor</i>
II THỰC VẬT SỐNG		
1	Khôi tía	<i>Ardisia silvestris</i>
2	Hoàng đằng	<i>Fibraurea recisa</i>
3	Trà hoa vàng	<i>Camellia cucphuongensis</i>
4	Hoàng tinh hoa trắng	<i>Disporopsis longifolia</i>
5	Bồ bèo	<i>Gomphandra tonkinensis</i>
6	Lan kim tuyến tơ (Lan kim tuyến đỏ)	<i>Anoectochilus roxburghii</i>
7	Thạch斛	<i>Dendrobium nobile</i>
8	Lan một lá	<i>Nervilia fordii</i>
9	Quế lan hương	<i>Aerides odorata</i>
10	Lan giáng hương	<i>Aerides falcata</i>
11	Hoàng thảo phi điệp	<i>Dendrobium parishii</i>
12	Lan hải long	<i>Paphiopedilum hirsutissimum</i>

13	Tuế xẻ lông chim nhiều lần	<i>Cycas multipinnata</i>
14	Tuế lá dài	<i>Cycas dolichophylla</i>
15	Tuế sơn trà	<i>Cycas inermis</i>
16	Tuế xẻ đôi	<i>Cycas bifida</i>
17	Thiên tuế xiêm	<i>Cycas siamensis</i>
18	Tuế cuống gai	<i>Cycas aculeata</i>
19	Tuế hạ long	<i>Cycas tropophylla</i>
20	Tuế gỉ sắt	<i>Cycas ferruginea</i>
21	Tuế hạt lép	<i>Cycas sexseminifera</i>
22	Tuế sơ-va-li-ê	<i>Cycas chevalieri</i>
23	Tuế hoà bình	<i>Cycas hoabinhensis</i>
24	Tuế balansae	<i>Cycas balansae</i>
25	Tuế núi	<i>Cycas collina</i>
26	Tuế lá đơn	<i>Cycas simplicipinna</i>
27	Tuế chân voi	<i>Cycas pachypoda</i>
28	Tuế ba bể	<i>Cycas brachycantha</i>
29	Tuế lược thun	<i>Cycas elongata</i>
30	Tuế lược	<i>Cycas pectinata</i>
31	Tuế	<i>Cycas tanningii</i>
B VƯỜN QUỐC GIA BA VÌ		
I THỰC VẬT SỐNG		
1	Bách xanh	<i>Calocedrus macrolepis</i>
2	Đỉnh tùng (Phi ba mũi)	<i>Cephalotaxus mannii</i>
3	Hoa tiên	<i>Asarum maximum</i>
C VƯỜN QUỐC GIA BẠCH MÃ		
I ĐỘNG VẬT SỐNG		
1	Các loài thuộc họ Kỳ đà	Varanidae spp.
2	Các loài thuộc bộ Rùa	Testudines spp.
3	Các loài thuộc bộ Gà	Galliformes spp.
4	Các loài thuộc bộ Linh trưởng	Primates spp.
5	Các loài thuộc họ Gấu	Ursidae spp.

6	Các loài thuộc bộ Móng guốc ngón chẵn	Artiodactyla spp.
7	Các loài thuộc họ Tê tê	Manidae spp.
8	Các loài thuộc họ Thỏ rừng	Leporidae spp.
II ĐỘNG VẬT ĐÃ CHẾT		
1	Mẫu vật, tiêu bản các loài động vật có phân bố tại Vườn quốc gia Bạch Mã	
III GỖ		
D VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIÊN		
I ĐỘNG VẬT SỐNG		
1	Gấu ngựa	<i>Ursus thibetanus</i>
2	Gấu chó	<i>Helarctos malayanus</i>
3	Vượn má vàng	<i>Nomascus gabriellae</i>
4	Chà vá chân đen	<i>Pygathrix nigripes</i>
5	Culi nhỏ	<i>Xanthonycticebus pygmaeus</i> (<i>Nycticebus pygmaeus</i>)
6	Cá sấu nước ngọt	<i>Crocodylus siamensis</i>
7	Voọc bạc đông dương	<i>Trachypithecus germaini</i>
8	Voọc bạc trường sơn	<i>Trachypithecus margarita</i>
9	Công	<i>Pavo muticus</i>
10	Tê tê java	<i>Manis javanica</i>
11	Mèo rừng	<i>Prionailurus bengalensis</i>
12	Cầy hương	<i>Viverricula indica</i>
13	Cầy vòi hương	<i>Paradoxurus hermaphroditus</i>
14	Trăn gấm	<i>Malayopython reticulatus</i> (<i>Python reticulatus</i>)
15	Trăn đất	<i>Python bivittatus</i> [4]
16	Kỳ đà vân	<i>Varanus nebulosus</i> [5]
17	Kỳ đà hoa	<i>Varanus salvator</i>
18	Rùa núi vàng	<i>Indotestudo elongata</i>
19	Rùa rặng	<i>Heosemys annandalii</i>
20	Rùa ba gờ	<i>Malayemys subtrijuga</i>

21	Rùa đất lớn	<i>Heosemys grandis</i>
22	Các loài thuộc họ Hồng hoàng	Bucerotidae spp.
23	Rái cá vuốt bé	<i>Aonyx cinerea</i>
24	Rái cá lông mượt	<i>Lutrogale perspicillata</i>
25	Khỉ mặt đỏ	<i>Macaca arctoides</i>
26	Khỉ đuôi lợn	<i>Macaca leonina</i>
27	Khỉ đuôi dài	<i>Macaca fascicularis</i>
28	Động vật rừng khác	

[1] Trước đây là *Amyda cartilaginea*.

[2] Trước đây là *Python molurus*.

[3] Trước đây là *Varanus bengalensis*.

[4] Trước đây là *Python molurus*.

[5] Trước đây là *Varanus bengalensis*.